

Số: 18/2018/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn
giao thông trên địa bàn huyện, thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ

*Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn
giao thông;*

*Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn
giao thông trên địa bàn huyện, thành phố; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao
thông trên địa bàn huyện, thành phố, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên
địa bàn huyện, thành phố.

b) Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban an toàn giao thông huyện, thành
phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá
nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an
toàn giao thông trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Nội dung chi:

a) Nội dung chi chung

- Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông;



- Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- Chi tập huấn nghiệp vụ về trật tự an toàn giao thông;
- Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành;
- Chi xăng dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật;
- Chi hợp tác quốc tế về trật tự an toàn giao thông;
- Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;
- Chi khắc phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

b) Nội dung chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương

- Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp với các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông;
- Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;
- Chi khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

3. Mức chi:

Mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông thực hiện đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

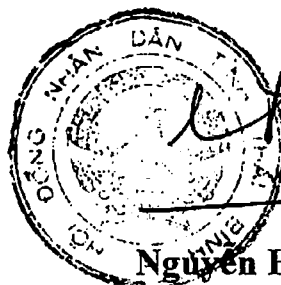
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo Thái Bình, Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu: VTVP.

Chức

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên